

## CHÍNH PHỦ

### **NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 90/2003/ NĐ-CP ngày 12/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**

#### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và tổ chức thực hiện các văn bản đó;

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, các chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm và các dự án quan trọng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

3. Ban hành, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm chuyên môn nghiệp vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng trong các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

4. Cấp, gia hạn, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép phát hành, niêm yết, kinh doanh và dịch vụ chứng khoán, hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật;

5. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động hoặc giải thể Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức;

6. Tổ chức, quản lý Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán và các thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức, các trung tâm lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ chứng khoán;

7. Quản lý các hoạt động liên quan đến thị trường chứng khoán của tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức niêm yết chứng khoán, tổ chức

kinh doanh chứng khoán và tổ chức phụ trợ theo quy định của pháp luật;

8. Thanh tra, kiểm tra và giám sát các đối tượng tham gia hoạt động trên thị trường chứng khoán và xử lý các vi phạm về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

9. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

10. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức hiệp hội chứng khoán thực hiện mục đích, tôn chỉ và điều lệ hoạt động của hiệp hội; kiểm tra thực hiện các quy định của nhà nước, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của Hiệp hội chứng khoán theo quy định của pháp luật;

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị trực thuộc, nhân viên kinh doanh chứng khoán và các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán;

12. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ cập kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho các tổ chức và cho công chúng;

13. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

14. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật;

17. Thực hiện chế độ báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

*a) Các tổ chức giúp Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn:*

1. Vụ Phát triển thị trường chứng khoán;
2. Vụ Quản lý phát hành chứng khoán;
3. Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán;
4. Vụ Hợp tác quốc tế;
5. Vụ Tổ chức cán bộ;
6. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
7. Vụ Pháp chế;
8. Thanh tra;

9. Văn phòng (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh).

*b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Ủy ban:*

1. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
2. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
3. Trung tâm Tin học;
4. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán;

5. Tạp chí Chứng khoán.

**Điều 4.** Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gồm có:

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
2. Các Ủy viên kiêm nhiệm cấp Thứ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức; các Ủy viên kiêm nhiệm do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Các Ủy viên kiêm nhiệm làm việc theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 75/CP ngày 28 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định pháp luật trước đây trái với Nghị định này.

**Điều 6.** Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 167/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 181/TTg ngày 26/3/1997 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Điều 55 Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 181/TTg ngày 26 tháng 3 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản như sau:

**1. Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi như sau:**

“3. Xây dựng tiêu chuẩn về phân cấp trữ lượng khoáng sản để Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo thẩm quyền”.